

Bản án số: **06** /2020/ HNGĐ-ST

Ngày 21 /01 /2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh, ông Ngô Thanh Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền- Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/ 01 /2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số số 454 /2019/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2019, về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03 /2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đào Văn C, sinh năm 1981.

ĐKHKT: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang .(Có mặt).

Bị đơn: Chị Vương Thị Thúy K , sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên anh Đào Văn C trình bày: Anh và cô K có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 16/12/2008 tại UBND xã T, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó có mâu thuẫn vào năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách bất đồng, vợ chồng không có cùng quan điểm, trong thời gian anh đi làm ăn xa thì cô K nói có người khác và muốn anh về ly hôn, nay xác định tình cảm không còn anh xin ly hôn với cô K.

- Về con chung: Vợ chồng có 02con chung:

1. Đào Đức D , sinh ngày 04/10/ 2009.

2. Đào Anh Th , sinh ngày 12/10/2011.

Hiện nay con đang ở với vợ chồng. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi 02 con chung vợ chồng. Hiện nay các con anh đều đang học tại xã T.

Hiện nay anh mở hàng cắt tóc tại nhà, thu nhập của anh khoảng 9.000.000đồng / tháng. Anh có đủ điều kiện để nuôi 02 con. Anh không đồng ý để cô K nuôi con vì các con đều có nguyện vọng ở với anh, các con muốn ở cùng

nhau. Về thời gian làm việc cô K đi về không cố định thời gian ,có khi tăng ca đến 7 giờ tối cô K mới về nhà, cô Kiều không có thời gian chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu cô Kiều cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Vương Thị Thúy K trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn như anh C trình bày là đúng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn, do anh C chơi bời, nợ lẩn cờ bạc, có nhiều người đòi nợ, vợ chồng có cãi nhau. Nay anh C xin ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh C .

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

1. Đào Đức D , sinh ngày 04/10/ 2009.

2. Đào Anh Th , sinh ngày 12/10/2011.

Hiện nay con đang ở với vợ chồng, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 1con. Hiện chị đang làm ở công ty may tại xã N, thu nhập từ 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng có đủ điều kiện nuôi con. Thời gian làm việc của chị từ 6 giờ 45 phút sáng, chiều có hôm phải tăng ca đến 7 giờ 30 phút tối. Buổi trưa chị được nghỉ từ 11 giờ 30 phút đến 12h 30 phút, chị nghỉ trưa tại công ty. Hiện nay chị vẫn ở ngôi nhà chung của vợ chồng. Chị không đồng ý để anh C nuôi 02 con vì anh C có làm nghề cắt tóc tại nhà, thu nhập không thể được 9.000.000đồng/tháng.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc tại Tòa án các con của anh C , chị K là cháu Đào Đức D và cháu Đào Anh Th có ý kiến: Các cháu không có ý kiến về việc bố mẹ ly hôn, hiện nay các cháu đang học tại xã T, bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với bố, vì mẹ các cháu không có thời gian và không có điều kiện chăm sóc các cháu.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh C xin được ly hôn với chị K và xin được nuôi 02 con. Không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý để chị K nuôi con vì chị Kiều đi làm không có thời gian chăm sóc các con và các con muốn anh em được ở cùng với nhau. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị K , đồng ý ly hôn với anh C và chị xin nuôi 01 con vì anh Công không có điều kiện nuôi 02 con. Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra

giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đào Văn C :

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn C và chị Vương Thị Thúy K .

Về con chung: Giao cho anh Đào Văn C nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Đào Đức D , sinh ngày 04/10/ 2009 và Đào Anh Th , sinh ngày 12/10/2011.

Về án phí: Anh C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Đơn khởi kiện anh Đào Văn C cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Lạng Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: anh Đào Văn C và chị Vương Thị Thúy K có đăng ký kết hôn vào ngày 16/12/2008 tại UBND xã T, huyện C. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị K là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của anh C và chị K đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không quan tâm đến nhau, hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh C , chị K đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân,việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-

HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn C và chị Vương Thị Thúy K.

Về con chung: Vợ chồng anh C, chị K có 02 con chung Đào Đức D, sinh ngày 04/10/ 2009 và Đào Anh Th, sinh ngày 12/10/2011 các cháu đã trên 07 tuổi, đối với yêu cầu nuôi 02 con chung của anh C và chị K có nguyện vọng được nuôi 01 thì thấy: Hiện nay cháu Đào Đức D, sinh ngày 04/10/ 2009 và Đào Anh Th đang học tại xã T, hiện nay anh Công có nơi ở ổn định tại xã T, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con, chị K làm công nhân, thời gian làm việc không ổn định, không có đủ thời gian đưa đón các con đi học và chăm sóc các cháu buổi trưa, các con của anh C, chị K đều có nguyện vọng được ở với anh C và không muốn ở với chị K, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình có quy định “...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con” nên để đảm bảo cho cháu D và cháu Th ổn định cuộc sống và việc học tập cần giao cho anh Công nuôi con Đào Đức D, sinh ngày 04/10/ 2009 và Đào Anh Th, sinh ngày 12/10/2011 là phù hợp.

Chị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị K thực hiện quyền này.

Chị K có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh C, chị K đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82, 83,84, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: C nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn C và chị Vương Thị Thúy K .

[2]. Về con chung: Giao cho anh Đào Văn C nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Đào Đức D , sinh ngày 04/10/ 2009 và Đào Anh Th , sinh ngày 12/10/2011.

Chị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở chị K thực hiện quyền này.

Chị K có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Anh Đào Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0002040 ngày 13 /12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Anh C , chị K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã Tân Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

